2 – LE ROI

Chapitre 10 extrait 1

narrateur / roi / petit prince

une seule couronne pour les deux rois

[le roi français a la couronne ; chaque nombre en français est répété en vietnamien, de plus en plus fort, sur le ton de la dispute… le roi vietnamien attrape le micro pour parler, puis le roi français le reprend à chaque fois...] **Il se trouvait dans la région des astéroïdes 325 /** 325**, 326 /** 326**, 327 /** 327**, 328 /** 328 **, 329 /** 329 **et 3 ! CENT ! 30 ! /** 3 ! TRAM ! 3 ! MƯỜI !**, Il commença donc par les visiter pour y chercher une occupation et pour s'instruire.**

Le premier était habité par un roi. Le roi siégeait, habillé de pourpre et d'hermine, sur un trône très simple et cependant majestueux.

Le roi français se tient droit, majestueux, parfaitement immobile, et fixe la salle d'un air autoritaire, le sceptre droit, sans le bouger

[chaque nombre en vietnamien est répété en français, de plus en plus fort, sur le ton de la dispute, et on se dispute le micro...]

Cậu ở trong vùng các tiểu hành tinh 325 / **325**, 326 / **326**, 327 / **327**, 328 / **328** , 329 ! / **329 !** et 3 ! TRAM ! 3 ! MƯỜI! / **3 ! CENT ! 30 !**. Vì vậy cậu bắt đầu chuyến đi bằng cách ghé qua đấy, mong tìm một việc gì đó để làm và học hỏi.

Hành tinh đầu tiên có một vị vua ngự trị. Đức vua mặc áo lông chồn nhuộm màu đỏ tía, ngồi trên một chiếc ngai giản dị mà lại rất uy nghi.

[les petits princes arrivent timidement, leur papier à la main… Ils restent debout en bord d'estrade, tournés face au public]

- Ah ! Voilà un sujet (…)

"A! Một thần dân đây rồi!"

[au public] **"Comment peut-il me reconnaître puisqu'il ne m'a encore jamais vu !"**

[au public] "Làm sao ông ta nhận ra mình được vì đã từng bao giờ gặp mình đâu."

Il ne savait pas que, pour les rois, le monde est très simplifié. Tous les hommes sont des sujets.

Cậu không biết rằng, đối với vua chúa mọi chuyện thật đơn giản. Tất cả mọi người đều là thần dân.

- Approche-toi que je te voie mieux (...)

- Bước lại gần đây cho trẫm thấy khanh rõ hơn,

[les petits princes s'approchent un peu plus et se placent debout derrière la table]

Le petit prince chercha des yeux où s'asseoir, mais la planète était tout encombrée par le magnifique manteau d'hermine. Il resta donc debout, et, comme il était fatigué, il bâilla. *[le petit prince français bâille]*

- Il est contraire à l'étiquette de bâiller en présence d'un roi (...) Je te l'interdis.

- Je ne peux pas m'en empêcher (...) J'ai fait un long voyage et je n'ai pas dormi…

Hoàng tử bé đảo mắt nhìn quanh tìm chỗ ngồi, nhưng cả hành tinh đã bị chiếc áo choàng lông chồn lộng lẫy choáng hết chỗ. Thế là cậu đành phải đứng, và vì quá mệt mỏi, cậu ngáp dài. *[le petit prince vietnamien bâille]*

- Thật là trái phép tắc khi dám ngáp trước mặt nhà vua (...) Trẫm cấm khanh.

- Thần không thể cưỡng lại được (…) Thần đã bay một chuyến dài và chưa hề chợp mắt…

- Alors (...) je t'ordonne de bâiller. Je n'ai vu personne bâiller depuis des années. Les bâillements sont pour moi des curiosités. Allons ! bâille encore. C'est un ordre.

- Ça m'intimide... je ne peux plus... (…)

- Hum ! Hum ! (...) Alors je… je... je t'ordonne tantôt de bâiller et tantôt de BAYO... TATA de YOYO et TOTO de BABA… TOTO de YOYO et TATA de YAYA...] *[on peut improviser… jeu de bafouillement]*

- Vậy thì (...) trẫm ra lệnh cho khanh phải ngáp. Trẫm đã không thấy người ta ngáp từ nhiều năm nay. Bây giờ với trẫm đó là điều rất đáng tò mò. Nào! Hãy ngáp nữa đi! Đây là mệnh lệnh.

- Thần xấu hổ quá… Thần không thể… (…)

- Hừm! Hừm! (...) Vậy thì trẫm… Trẫm ra lệnh cho khanh lúc thì ngáp lúc thì... [lúc la lúc lắc… bò lúc lắc… lắc lúc lắc… bắc búc bắc… bò búc bắc...] *[bafouillements]*

Il bredouillait un peu et paraissait vexé. Car le roi tenait essentiellement à ce que son autorité fût respectée. Il ne tolérait pas la désobéissance. C'était un monarque absolu. Mais, comme il était très bon, il donnait des ordres raisonnables.

Ông hơi ngập ngừng và xịu mặt xuống. Vì nhà vua cốt yếu là phải giữ cho quyền uy của mình được trọng vọng. Ông ta không tha thứ cho tội bất tuân. Đó là một vị quân vương tối cao. Nhưng, bởi là người tốt, ông chỉ ban ra những mệnh lệnh hợp lí.

"Si j'ordonnais (...) à un général de se changer en oiseau de mer, et si le général n'obéissait pas, ce ne serait pas la faute du général. Ce serait ma faute."

- Nếu trẫm ra lệnh (...) cho một vị tướng phải biến thành con chim biển, và nếu như vị tướng không tuân theo, thì đó không phải là lỗi của vị tướng. Đó sẽ là lỗi của trẫm.

- Puis-je m'asseoir ? (…)

- *[fort, sceptre pointé]* **Je t'ordonne de t'asseoir (…)**

- Thần có được ngồi không? (...)

- *[fort, sceptre pointé]* Trẫm ra lệnh cho khanh ngồi xuống (…)

Mais le petit prince s’étonnait. La planète était minuscule. Sur quoi le roi pouvait-il bien régner ?

Nhưng hoàng tử bé rất đỗi ngạc nhiên. Hành tinh này nhỏ xíu. Đức vua có thể trị vì cái gì ở đây?

- Sire ... (...) Je vous demande pardon de vous interroger ...

- *[fort, sceptre pointé]* **Je t'ordonne de m'interroger (...)**

- Sire... sur quoi régnez-vous ?

- *[fort]* **Sur tout ! (...)**

- Sur tout ?

[Le roi français, majestueusement, désigne le public, l’arrière de la salle, la boule à facettes]

- *[admiratif]* **Sur tout ça ? (…)**

- Tâu bệ hạ (...) thần xin phép được hỏi…

- Trẫm ra lệnh cho khanh hỏi (...)

- Tâu bệ hạ… Ngài trị vì cái gì?

[Avant de répondre, le roi vietnamien prend la couronne, de ses deux mains, et la pose fermement sur sa tête]

- *[fort]* Tất cả ! (…)
- *[admiratif]* Tất cả?

[Le roi vietnamien, majestueusement, désigne le public, l'arrière de la salle, la boule à facettes]

- *[admiratif]* Tất cả những thứ này? (...)
- Tất cả những thứ này… (…)

[le roi français reprend la couronne]

- Sur tout ça ! *[gestes]*

[le roi vietnamien reprend la couronne]

Tất cả những thứ này !! *[gestes]*

[le roi français reprend la couronne]

- Sur tout ça !! *[gestes]*

[le roi vietnamien reprend la couronne]

Tất cả những thứ này !!! *[gestes]*

[le roi français reprend la couronne et la garde finalement]

- Sur tout ça !!! *[gestes]*

Car non seulement c’était un monarque absolu mais c’était un monarque universel.

Bởi không chỉ là một vị quân vương tối cao, ông còn là một đấng quân vương hoàn vũ.

- Et les étoiles vous obéissent ?

- Và các ngôi sao có tuân lệnh bệ hạ?

- Bien sûr (...) Elles obéissent aussitôt. Je ne tolère pas l'indiscipline.

- Tất nhiên là có (...) Chúng phải tuân theo ngay. Trẫm không tha thứ cho tội mất khuôn phép.

[Le roi vietnamien reprend la couronne]